

Số: /TTr-SKHCN

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành “ cơ chế hỗ trợ triển khai nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-UBND.HC ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Tỉnh năm 2020, trong đó có nội dung sửa đổi quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Để phục vụ công tác quản lý nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã có các văn bản:

- Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 ban hành quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 1211/QĐ-UBND-HC ngày 26 tháng 10 năm 2016 ban hành Quy chế phối hợp ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học sau đánh giá nghiệm thu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Việc triển khai áp dụng các Quyết định nêu trên đã tạo ra khung pháp lý trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) trên địa bàn tỉnh, góp phần đưa hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng

dụng kết quả nghiên cứu gắn liền với sản xuất và thực tế đời sống;

Tuy nhiên cho đến nay, trong thực tế tại địa phương, sau thời gian thực hiện các Quyết định nêu trên đã phát sinh một số vấn đề vướng mắc, chưa phù hợp trong công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ; trên đồng thời chưa phát huy mạnh nguồn lực tài chính ngoài ngân sách nhà nước từ các tổ chức để tham gia hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Mặt khác, trong các hướng dẫn, quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện các nhiệm vụ KH&CN có nêu: *“Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể áp dụng quy định của Thông tư hoặc ban hành văn bản riêng phù hợp với điều kiện, đặc thù của Bộ, ngành, địa phương để thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình”*

Vì vậy, để tháo gỡ vấn đề nêu trên, việc ban hành **“cơ chế hỗ trợ triển khai nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”** là rất cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý ban hành văn bản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP, ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKH&CN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 21 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính Quy định về khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

3. Quá trình xây dựng dự thảo

Ngay sau khi được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đã phân công phòng chuyên môn tiến hành soạn thảo nội dung dự thảo với sự tham gia chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 18/QĐ-SKHHCN ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Tổ soạn thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND

ngày 14/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Nội dung dự thảo sau khi soạn thảo đã được góp ý bởi các đơn vị, bộ phận liên quan trong Sở Khoa học và Công nghệ và được Lãnh đạo Sở xem xét, góp ý và thông qua nội dung;

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản số 125/SKH-CN-QLKH gửi đến 27 sở, ngành tỉnh, 12 Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và 15 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đề nghị đóng góp ý kiến cho Dự thảo văn bản.

Đến cuối tháng 4 năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã nhận được 37 ý kiến (gồm 13 ý kiến góp ý bổ sung, sửa đổi và 24 ý kiến thống nhất) của 29 đơn vị đối với cho dự thảo văn bản (*đính kèm bảng tổng hợp nội dung ý kiến đóng góp*).

Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã phối hợp với Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp đăng tải nội dung dự thảo tại địa chỉ <https://dongthap.gov.vn/chi-tiet-bai-viet/> (*Mục Góp ý Dự thảo văn bản*) từ ngày 19 tháng 3 năm 2020 để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi từ các tổ chức, cá nhân. Sau thời hạn 30 ngày theo quy định không nhận được ý kiến đóng góp phản hồi.

Sau khi tiếp nhận các ý kiến đóng góp của các đơn vị liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, rà soát nội dung, thể thức của văn bản và chỉnh sửa cho phù hợp về nội dung, bố cục và tiến hành lấy ý kiến thẩm định văn bản theo Công văn số 488/SKH-CN-QLKH ngày 23 tháng 4 năm 2020.

Sau đó Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 579/BC-STP, ngày 08 tháng 5 năm 2020 với ý kiến: “*dự thảo Quyết định còn một số nội dung chưa phù hợp với văn bản cấp trên. Do đó, chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân Tỉnh, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hoàn chỉnh lại nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ với Sở Tư pháp để cùng phối hợp hoàn chỉnh lại dự thảo văn bản để trình Ủy ban nhân dân Tỉnh.*”

Sở Khoa học đã đối chiếu, rà soát lại nội dung dự thảo và tiến hành chỉnh sửa nội dung dự thảo, gửi Sở Tư pháp thẩm định lần 2 theo Công văn số 594/SKH-CN-QLKH ngày 18 tháng 5 năm 2020.

Đến ngày 28 tháng 5 năm 2020, Sở Tư pháp đã có ý kiến Thẩm định lại dự thảo tại Báo cáo thẩm định số 664/BC-STP, ngày 28 tháng 5 năm 2020 với ý kiến: đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hoàn chỉnh lại nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo này trước khi trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (*đính kèm bảng tổng hợp nội dung tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định*).

Trên cơ sở đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn chỉnh nội dung dự thảo **“cơ chế hỗ trợ triển khai nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”** (đính kèm dự thảo văn bản);

4. Những nội dung chủ yếu của Dự thảo

Nội dung dự thảo **“cơ chế hỗ trợ triển khai nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”** gồm 11 Chương và 53 Điều; Trong đó:

- Chương I: có 02 Điều (Điều 1 và Điều 2), những quy định chung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích các từ ngữ và các liên quan đến các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng KH&CN;

- Chương II: có 03 Điều (từ Điều 3 đến Điều 5), quy định về yêu cầu đối với nhiệm vụ KH&CN; bao gồm yêu cầu về tính cấp thiết, nội dung, sản phẩm của nhiệm vụ làm căn cứ phê duyệt thực hiện;

- Chương III: có 02 Điều (gồm Điều 6 và Điều 7), quy định về yêu cầu đối với tổ chức và các nhân chủ trì triển khai nhiệm vụ KH&CN;

- Chương IV có 07 Điều (từ Điều 8 đến Điều 14), quy định về thẩm quyền thành lập, phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn KH&CN; tiêu chuẩn, thành phần, trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Hội đồng tư vấn KH&CN; điều kiện, thủ tục lấy ý kiến tư vấn độc lập;

- Chương V có 06 Điều (từ Điều 15 đến Điều 20), quy định về trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN;

- Chương VI có 07 Điều (từ Điều 21 đến Điều 27), quy định về trình tự thủ tục đăng ký, thụ lý, phê duyệt hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN;

- Chương VII có 04 Điều (từ Điều 28 đến Điều 31), quy định về tổ chức ký hợp đồng và quản lý quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN;

- Chương VIII có 11 Điều (từ Điều 32 đến Điều 42), quy định về tổ chức đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN.

- Chương IX có 02 Điều (gồm Điều 43 và Điều 47), quy định về công nhận, chuyển giao kết quả và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN;

- Chương X có 05 Điều (từ Điều 48 đến Điều 52), quy định về nguồn tài chính, kinh phí hỗ trợ nghiên cứu, ứng KH&CN;

- Chương XI có 01 Điều (Điều 53), quy định triển khai thực hiện.

5. Những nội dung cần xin ý kiến của UBND Tỉnh:

Đối với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 của dự thảo Quy định: *Tổ chức chủ trì khi có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện hoặc có nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm chủ trì bị đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” ngoài việc phải hoàn trả kinh phí cho ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, sẽ không được tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thời gian hai (02) năm, tính từ thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đề nghị cân nhắc do: theo dự thảo quy định thời gian không được tuyển chọn hoặc giao trực tiếp khi có vi phạm dài hơn so với trường hợp có sai phạm khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia.*

Đối với quy định này, mục đích của đơn vị dự thảo văn bản đề nghị mức chế tài cao hơn mức quy định khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, nhằm *đảm bảo tính nghiêm túc* trong thực hiện nhiệm vụ và *góp phần nâng cao chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ*. Nếu quy định này trái với quy định pháp luật sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp; Tuy nhiên, sau khi trao đổi với Sở Tư pháp thì quy định như vậy không trái với pháp luật, nhưng có tính khắc khe hơn so với nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia.

Kính trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở (idesk);
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Quản